TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2021/DS-PT
Ngày 09 -6- 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Trà My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2021/TLPT-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 95/2021/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

– *Nguyên đơn*: Ngân hàng C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 169, Phố L, Phường H, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Khả T– Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng C tỉnh C (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 34, đường L, khóm 1, phường 2, thành phố C, tỉnh C.

– *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, thành phố C, tỉnh C.

– *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, thành phố C, tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn C là bị đơn, bà Nguyễn Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn và Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:

Ngân hàng C – Chi nhánh Cà Mau và ông Nguyễn Văn C có ký kết các hợp đồng vay vốn, theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, ông C đã vay vốn tại Ngân hàng các khoản sau:

Ngày 19/6/2008 vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 05 năm, số tiền này ông C được vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường, Sau khi vay, ông C đã trả lãi tính đến ngày 25/3/2021, ông C còn nợ 16.387 đồng, số tiền gốc còn nợ 4.000.000 đồng chưa trả. Ngày 08/9/2011, ông C vay 4.000.000 đồng của chương trình nước sạch, lãi suất 0,75%/tháng. Thời hạn vay 05 năm. Khoản nợ này ông C đã trả xong gốc và lãi.

Ngày 18/3/2017 ông C vay 39.000.000 đồng, lãi suất 0,6875%/tháng, thời hạn vay 05 năm của chương trình hộ mới thoát nghèo, theo thỏa thuận tại khoản vay này ông C phải trả nợ gốc 06 tháng trả 01 lần, mỗi lần trả 3.900.000 đồng và trả lãi hàng tháng. Đã qua ông C không trả nợ gốc mà chỉ trả tiền lãi tính đến ngày 25/3/2021 còn nợ lãi 11.896.061 đồng, số tiền gốc còn nợ 39.000.000 đồng.

Ngày 21/10/2017 vay 35.000.000 đồng, lãi suất 0,55%/tháng, thời hạn 05 năm, vay chương trình giải quyết việc làm, theo thỏa thuận tiền gốc 06 tháng trả một lần, tiền lãi mỗi tháng trả 01 lần. Đã qua ông C không trả nợ gốc mà chỉ trả tiền lãi tính đến ngày 25/3/2021 còn nợ lãi 7.858.311 đồng, số tiền gốc còn nợ 35.000.000 đồng.

Tính đến ngày 25/3/2021 ông C còn nợ tổng số tiền 97.770.759 đồng. Trong đó, nợ gốc 78.000.000 đồng, nợ lãi 19.770.759 đồng. Ngân hàng C yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T thanh toán tổng số tiền là: 97.770.759 đồng.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:* Ông C thừa nhận có vay tiền tại Ngân hàng C - Chi nhánh Cà Mau 04 khoản vay với tổng số tiền gốc và lãi ông C còn nợ Ngân hàng như đại diện Ngân hàng trình bày. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông xin thời gian 02 tháng sẽ thanh toán cho Ngân hàng dứt điểm số tiền gốc và lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng C tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 25/3/2021 là 97.770.759 đồng Trong đó, nợ gốc 78.000.000 đồng, nợ lãi 19.770.759 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 09/4/2021 ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng buộc ông C và bà T có nghĩa vụ liên đới thanh toán vốn 4.000.000 đồng vay ngày 19/6/2008 và toàn bộ khoản tiền lãi đã vay của Ngân hàng tính đến ngày 25/3/2021, tổng cộng số tiền phải trả là 23.770.759 đồng. Số tiền gốc của khoản vay 39.000.000 đồng của *"Chương trình hộ mới thoát nghèo"* đến hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 18/3/2022 và số tiền vay 35.000.000 đồng của *"Chương trình giải quyết việc làm"* đến hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 18/10/2022 ông C và bà T sẽ trả nợ khi đến hạn. Đồng thời ông C yêu cầu xem xét miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm do ông C là người cao tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng và ông C có đơn xin xét xử vắng mặt, bà T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng do các khoản vay chưa đến thời hạn trả nợ. Sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại hồ sơ và tại phiên tòa, bà T thừa nhận số tiền gốc và lãi hiện nay vợ chồng bà T còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 25/3/2021 là 97.770.759 đồng, trong đó nợ gốc 78.000.000 đồng, nợ lãi 19.770.759 đồng. Tuy nhiên, ông C và bà T không chấp nhận trả nợ lý do các khoản vay trên chưa đến thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 18/3/2022 và ngày 18/10/2022.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù thời hạn trả nợ của các khoản vay có khoản đã đến hạn trả nợ, có khoản chưa đến hạn trả dứt điểm nợ gốc nhưng do ông C và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể theo "*Chương trình hộ mới thoát nghèo"* số tiền vay 39.000.000 đồng, thời hạn cuối trả nợ vào ngày 18/3/2022, số tiền này có quy định kỳ hạn 06 tháng trả nợ gốc một lần, mỗi lần trả 3.900.000 đồng (BL 11) nhưng ông C và bà T chỉ trả tiền lãi hàng tháng, không trả nợ gốc. Số tiền vay vốn hỗ trợ tạo việc làm duy trì và mở rộng việc làm số tiền vay 35.000.000 đồng, hạn cuối trả nợ vào ngày 18/10/2022, nhưng theo giấy đề nghị vay vốn có quy định 06 tháng trả nợ gốc một lần và lãi mỗi tháng trả một lần (BL 15), khoản vay này ông C và bà T cũng chỉ trả tiền lãi hàng tháng, không trả nợ gốc. Số tiền vay ngày 19/6/2008 vay 4.000.000 đồng, đã đến hạn trả nợ vào ngày 19/6/2013 nhưng ông C chưa trả. Tại phiên tòa, bà T thừa nhận đã qua bà T và ông C đã có vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng về số tiền gốc do hoàn cảnh khó

khăn không có khả năng trả tiền gốc đúng hạn. Tại phiên tòa bà T yêu cầu được trả số tiền lãi là 19.770.759 đồng và số tiền gốc là 5.000.000 đồng, số tiền gốc còn lại bà T yêu cầu được trả vào tháng 10/2022 nhưng Ngân hàng không đồng ý nên yêu cầu của bà T không được chấp nhận. Do ông C và bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C và bà T trả nợ trước thời hạn với tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/3/2021 là 97.770.759 đồng là phù hợp. Do đó đó bản án sơ thẩm buộc ông C và bà T phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi là có cơ sở.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông C được miễn án phí do ông C là người cao tuổi. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C miễn toàn bộ án phí cho ông C.

Đối với bà T, tại phiên tòa phúc thẩm bà T có nộp đơn xin giảm án phí có giá ngạch 50% do gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhưng do bà T không có kháng cáo xin giảm án phí nên không được Hội đồng xét xử xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông C được miễn. Bà T phải nộp theo quy định.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông C không phải chịu. Bà T phải nộp số tiền 300.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C: Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng C tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 25/3/2021 là 97.770.759 đồng (Chín mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng). Trong đó: Trong đó nợ gốc 78.000.000 đồng, lãi 19.770.759 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông C, bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo

từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng C không phải nộp án phí.

Ông Nguyễn Văn C được miễn nộp án phí.

Bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 2.444.000 đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C không phải chịu. Bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 12/4/2021 bà Nguyễn Thị T có dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000548 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi Cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Phương Loan